

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày: 20 -11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Khanh;

2. Ông Đào Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Khương Thị Lơ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2018/HSST ngày 30/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/ QĐXXST - HS ngày 07/11 /2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q(tên gọi khác Phạm Văn Q1) sinh năm 1987 tại xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn TL, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+Tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 24/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2014, đã nộp tiền án phí.

+ Tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 10/2/2015, TAND huyện Bình Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 2.400.000 đồng); nộp xong tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2015.

+ Tại Bản án số 38/2016/HSST ngày 07/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 165.000đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày15/3/2017; đã nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2018 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Đinh Hữu T1, sinh năm 1968, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn LĐ, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: thôn Thái Lai, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Nam A, sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: thôn Thái Lai, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn Thượng Khuông, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Vũ Thị D1, sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Do thường xuyên đi qua nhà anh Trần Văn Đ, sinh năm 1974, ở cùng thôn nên Q biết gia đình anh Đ đang xây nhà. Q quan sát thấy trong nhà anh Đ có để nhiều tấm cốt pha bằng kim loại của anh Đinh Hữu T, sinh năm 1968, trú tại: thôn Lý Đông, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (là chủ thầu xây dựng nhà cho nhà anh Đ), nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp các tấm cốt pha để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong tháng 7/2018, Phạm Văn Q đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 7/2018, Phạm Văn Q đi bộ từ nhà đến công trình xây dựng của gia đình anh Trần Văn Đ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Q quan sát thấy không có người trông coi nên đã vào khu vực hiên ngôi nhà lấy 02 tấm cốt pha bê ra ngoài rồi đi tắt qua cánh đồng ra Quốc lộ 5 và đi về hướng Hà Nội (chiều Hải Phòng - Hà Nội). Sau đó, Q mang 02 tấm cốt pha vừa trộm cắp ra khu vực cầu vượt Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang bán cho một người phụ nữ khoảng ngoài 50 tuổi là chủ cửa hàng phế liệu ở rìa đường (không có tên, biển hiệu) với giá 7.000 đồng/kg. Sau khi cân 02 tấm cốt pha được 32kg, người phụ nữ trả cho Q số tiền 224.000 đồng, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ, ngày 17/7/2018, Q đi bộ đến công trình đang xây dựng của gia đình anh Đ. Thấy không có người trông coi Q đã vào phòng khách nhà anh Đ lấy 01 tấm cốt pha bằng kim loại, bê ra ngoài rồi đi bộ theo đường ngõ thôn Thái Lai, xã Lương Điền ra Quốc lộ 5 và đi về hướng Hà Nội.

Sau đó, Q mang tấm cốt pha vừa trộm cắp đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987, ở thôn Thượng Khuông, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, bán cho chị D với giá 7.000đồng/kg. Sau khi cân tấm cốt pha được 18kg, chị D đã trả Q số tiền là 126.000đ, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 19h30' ngày 30/7/2018, Q đi bộ đến công trình xây dựng nhà anh Đ để trộm cắp tài sản. Thấy trong nhà không có người trông coi Q đã đi vào trong nhà lấy 02 tấm cốt pha kim loại, dùng tay bê ra ngoài, đi bộ tắt qua cánh đồng ra đường Quốc lộ 5, mang đến cửa hàng mua bán phế liệu của bà Vũ Thị D1, sinh năm 1964, ở thôn Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, bán cho bà D1 với giá là 6.500 đồng/kg. Sau khi cân 02 tấm cốt pha được 33kg, bà D1 đã trả cho Q số tiền 215.000 đồng, Q đã chi tiêu hết.

Ngày 02/8/2018, anh Đinh Hữu T phát hiện bị mất các tấm cốt pha nên có đơn trình báo. Chị Trần Thị H, sinh năm 1978 (là vợ anh Đ) nghi ngờ Q là người trộm cắp nên đã hỏi Q thì Q thừa nhận đã trộm cắp 5 tấm cốt pha của anh T.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận, 05 tấm cốt pha bằng kim loại có kích thước 2m x 0,35m đã qua sử dụng, tại thời điểm bị hại có tổng trị giá là 1.500.000đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Ngày 02/8/2018, Phạm Văn Q đã cùng với chị Trần Thị H đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị D và bà Vũ Thị D1, chuộc lại 03 tấm cốt pha và trả lại cho anh Đinh Hữu T; đối với 02 tấm cốt pha Q đã bán cho người không quen biết, không tìm lại được nên ngày 06/8/2018, Phạm Văn Q đã bồi thường cho anh Đinh Hữu T 400.000đồng trị giá 02 tấm cốt pha; hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền 350.000 đồng tiền chị H đã chuộc 03 tấm cốt pha.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 30/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đó là do quan sát thấy tại gia đình anh Trần Văn Đ người cùng thôn với bị cáo đang xây dựng để tấm cốt pha nhưng không có người trông giữ nên đã 3 lần trộm cắp tổng số được 05 tấm cốt pha của anh Đinh Hữu T. Bị cáo xác định hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Người bị hại vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b,s,h khoản 1,2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố Phạm Văn Q (Q1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Văn Q(Q1) từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2018

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Không phải giải quyết.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian tháng 7 năm 2018, tại công trình đang xây dựng của gia đình anh Đ thuộc thôn Thái Lai, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu không có người trông giữ tài sản, Phạm Văn Q đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản gồm: Đầu tháng 7/2018, trộm cắp 02 tấm cốt pha bằng kim loại, trị giá 600.000đ. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/7/2018 trộm cắp 01 tấm cốt pha bằng kim loại, trị giá 300.000đ và khoảng 19h30 phút ngày 30/7/2018 trộm cắp 02 tấm cốt pha bằng kim loại trị giá 600.000đ của anh Đinh Hữu T để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại trong 3 lần là 1.500.000đồng.

Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản trong 3 lần có tổng giá trị là 1.500.000đ, mặc dù các lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều trị giá dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn gây tâm lý lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều

173 BLHS.Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Bị cáo thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự nguyện hoàn trả tài sản cho người liên quan. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại các điểm b, s, h khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

- Về hình phạt: Bị cáo đã được cải tạo giáo dục trong trại giam nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy HĐXX cần nên một mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản và nhận tiền bồi thường của bị cáo, không đề nghị bồi thường gì khác nên không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

+. Bị cáo đã hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền 350.000đ chuộc 03 tấm cốt pha, chị H không yêu cầu gì thêm nên không phải xem xét giải quyết.

+. Chị Nguyễn Thị D và bà Vũ Thị D1 là người mua các tấm cốt pha của Quyền nhưng không biết là tài sản do Q phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1,2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q (Q1) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q (Q1) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/8/2018).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn Q (Q1) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Kim Chi CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị My

